

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 160/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25-7-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hiền;

- Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp PH, xã K, huyện CM, tỉnh An Giang. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đoàn Huy H, sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp BT, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Bích T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đoàn Huy H quen nhau qua mạng xã hội Zalo từ ngày 07-3-2017, lúc đó chị làm công nhân may, còn anh H làm nghề sửa xe máy, cả hai đều làm ở Thành phố Hồ Chí Minh. Quen được vài tháng thì chị và anh H thuê nhà trọ ở chung, đến ngày 10-12-2018 tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Chị và anh H có về quê anh H ở xã Tam Bình sống được 08 tháng từ 19-4-2019 đến cuối năm 2019 thì trở lại Thành

phố Hồ Chí Minh làm việc. Từ khi về chung sống, anh H nhậu nhẹt thường xuyên, hầu như ngày nào cũng đi nhậu buổi tối, chị có khuyên anh H nhiều lần nhưng anh H vẫn không nghe. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng từ giữa tháng 7-2021 do anh H nhậu nhẹt, lại còn không tôn trọng mẹ chị, gặp mẹ chị nhưng anh H không chào hỏi. Do không thể chung sống được nữa nên chị và anh H đã sống ly thân từ cuối tháng 01-2022 đến nay. Chị có đề nghị ly hôn thì anh H đồng ý nhưng không chịu ra tòa giải quyết. Trong thời gian chị đi, anh H vẫn không muốn hàn gắn tình cảm, chỉ thời gian đầu liên lạc với chị yêu cầu về chung sống, sau đó thì không liên lạc với nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai không còn khả năng hàn gắn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, dù anh Nguyễn Đoàn Huy H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, bản sao các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp nhưng anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, vắng mặt trong các phiên họp và tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Đoàn Huy H tranh chấp về ly hôn; anh H cư trú tại ấp BT, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Bích T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn, anh Nguyễn Đoàn Huy H không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh H, chị T.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Đoàn Huy H là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 160, ngày 10-12-2018. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H

thường xuyên nhậu nhẹt, chị T nhiều lần khuyên ngăn nhưng vẫn không thay đổi. Ngoài ra, theo chị T thì anh H còn không tôn trọng mẹ ruột của chị. Chị T và anh H đã sống ly thân từ đầu tháng 01-2022 đến nay, trong thời gian sống ly thân hai bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, hiện cả hai không còn quan tâm đến nhau. Phía anh H thì không có ý kiến gì phản đối yêu cầu khởi kiện của chị T, dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để hòa giải với chị T nhưng không đến. Điều đó đã cho thấy anh H không còn quan tâm đến hôn nhân với chị T, tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”* và *“vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”*. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị T và anh H đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, phía anh H cũng không có ý kiến, yêu cầu gì về phần này. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích T. Cho chị Nguyễn Thị Bích T được ly hôn với anh Nguyễn Đoàn Huy H.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0016053 ngày 14-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như đã thi hành xong.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực